

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo quyết định số: 313/QĐ-MNTTCC3 ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Trường MN Thị trấn Cử Chi 3)

PHẦN 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Luật Công đoàn năm 2012.
2. Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.
3. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.
4. Luật Kế toán năm 2015
5. Căn cứ theo Nghị Định số 60 /2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập
6. Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với CBCC và LLVT; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ;
7. Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2019 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
8. Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức;
9. Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước
10. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

11. Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

12. Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo

13. Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

14. Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

15. Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 13/9/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành chính sách đầu tư đối với giáo dục mầm non và chế độ hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành học mầm non trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

16. Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng Nhân dân TPHCM sửa đổi, bổ sung điểm C khoản 4.2 điều 2 NQ01/NQ-HĐND ngày 14/6/2014 của Hội đồng Nhân dân TPHCM khóa VIII về hỗ trợ GDMN TPHCM

17. Văn bản số 4055/UBND-GDĐT ngày 28/11/2022 của Ủy Ban nhân dân Huyện Củ Chi về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2022 – 2023 của các cơ sở GD-ĐT công lập trên địa bàn huyện

18. Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND sửa đổi bổ sung khoản 1, khoản 2 điều 1 NQ04/2017/NQ-HĐND của UBND TPHCM ngày 06 tháng 7 năm 2017 về chính sách thu hút đối với giáo viên mầm non

19. Văn bản số 4634/UBND-VX ngày 8/11/2019 của UBND TPHCM về việc hướng dẫn thực hiện Quy định đánh giá, phân loại hàng quý (sửa đổi) đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 3/9/2019 của UBND TP.

20. Văn bản 1897/UBND-VX ngày 22/05/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tính thời gian làm việc thực tế để chi thu nhập tăng thêm theo

ng nghị quyết 03/2018 và văn bản 608/UBND-NV ngày 17/01/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc hướng dẫn thực hiện Quy định đánh giá, phân loại hàng quý theo Quyết định số 3728/QĐ-UBND đối với công chức, viên chức ngành GDĐT

21. Văn bản 180/UBND-VX ngày 3/1/2020 của UBND TPHCM về việc chi thu nhập tăng thêm theo NQ03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của HĐND TP cho người được tuyển dụng vào làm việc theo chế độ hợp đồng ND 68/2000/ND-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ và người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù

22. Nghị quyết 27/2022/NQ-HĐND TP.HCM quy định hệ số điều chỉnh tăng thu nhập năm 2023 đến hết thời gian thực hiện thí điểm theo Nghị quyết 54/2017/NQ/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội

23. Văn bản 2685/SGDĐT-TCCB ngày 08/10/2021 của Sở GD-ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của HĐND TPHCM

24. Các văn bản quy phạm pháp luật khác và các văn bản hướng dẫn thi hành của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở - ban - ngành chức năng hiện đang áp dụng tại thời điểm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

25. Căn cứ vào quyết định giao dự toán hàng năm của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi;

26. Căn cứ Quyết định số 16350/QĐ-UBND về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với 98 đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo huyện giai đoạn 2022-2026

27. Căn cứ vào tình hình tài chính của Trường bao gồm: nguồn từ Ngân sách Nhà nước cấp, nguồn thu học phí, nguồn thu thỏa thuận và các nguồn thu hợp pháp khác.

28. Khi các văn bản nêu tại Điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì phạm vi, đối tượng, điều kiện áp dụng được thực hiện theo các quy định đã sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

29. Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị và tình hình tài chính của Trường MN Thị trấn Củ Chi 3

30. Căn cứ Hội nghị CBCC ngày 04 tháng 11 năm 2022

Điều 2. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ:

1. Tạo điều kiện cho đơn vị thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm của nhà Trường trong việc tổ chức công việc, sắp xếp bộ máy, sử dụng lao động và nguồn lực tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao; tăng nguồn thu nhằm từng bước cải thiện thu nhập cho cán bộ, viên chức của trường.

* Thực hiện quyền tự chủ, đồng thời gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Pháp luật.

* Tăng quyền tự chủ trong việc quản lý và chi tiêu tài chính cho Thủ trưởng đơn vị.

* Tăng quyền chủ động cho cán bộ, viên chức của Trường hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Quy chế chi tiêu nội bộ là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị; thực hiện kiểm soát chi của Kho bạc nhà nước; cơ quan quản lý cấp trên; cơ quan tài chính.

* Sử dụng tài sản, tài chính của Trường đúng mục đích, có hiệu quả.

* Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

* Tăng công bằng trong đơn vị, khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi, thu hút và giữ được những người có năng lực trong đơn vị.

Điều 3. NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG XÂY DỰNG QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ:

1. Quy chế chi tiêu nội bộ do Hiệu trưởng ban hành sau khi tổ chức thảo luận rộng rãi dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức Công đoàn đơn vị.

2. Quy chế chi tiêu nội bộ được gửi đến Phòng GD & ĐT – Phòng Tài chính – Kế hoạch để theo dõi, giám sát thực hiện, gửi kho bạc nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi.

3. Nội dung quy chế chi tiêu nội bộ bao gồm các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức, mức chi thống nhất trong đơn vị, bảo đảm đơn vị sự nghiệp có thu hoàn thành nhiệm vụ được giao, sử dụng kinh phí tiết kiệm có hiệu quả.

4. Những nội dung chi, mức chi cần thiết cho hoạt động của trường, trong phạm vi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ nhưng cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa ban hành thì Hiệu trưởng có thể xây dựng mức chi cho từng nhiệm vụ, nội dung công việc trong phạm vi nguồn tài chính của trường.

5. Thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, đơn vị, cá nhân phải đảm bảo có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định, trừ các khoản thanh toán được Trường thực hiện chế độ khoán theo quy chế chi tiêu nội bộ.

6. Không được dùng kinh phí của trường để mua sắm thiết bị, đồ dùng, tài sản trang bị tại nhà riêng hoặc cho cá nhân mượn để sử dụng việc riêng dưới bất kỳ hình thức nào.

7. Bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

8. Trong trường hợp có sự thay đổi, Hiệu trưởng có thể điều chỉnh trên cơ sở kết luận của Hội nghị liên tịch..

Điều 4. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy chế này áp dụng cho các đơn vị và toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của Trường Mầm Non Thị trấn Cù Chi 3.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1:

A/ NGUỒN THU VÀ CÁC NỘI DUNG CHI

Điều 5. Nguồn kinh phí do Ngân sách Nhà nước cấp

1. Kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp chi hoạt động thường xuyên thực hiện nhiệm vụ hàng năm do cấp có thẩm quyền giao

2. Kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp chi hoạt động không thường xuyên thực hiện theo tình hình thực tế tại đơn vị.

2. Kinh phí được bổ sung (nếu có).

Điều 6. Nguồn thu sự nghiệp

1. Nguồn thu học phí của Trường căn cứ vào chỉ tiêu thu nhận học sinh được PGD&ĐT Cù Chi giao: 529

+ Số học sinh mẫu giáo: 478 cháu

+ Số học sinh nhà trẻ : 51 cháu

2. Thu phí lệ phí:

- **Thu học phí:**

+ 478 cháu x 100.000đ/tháng x 9 tháng = 430.200.000đ

+ 51 cháu x 120.000đ/tháng x 9 tháng = 55.08000.000đ

+ cấp bù 50 cháu x 200đ x 9000đ

Tổng cộng = 485.280.000đ

- **Thu thỏa thuận khác:**

+ Tổ chức phục vụ và quản lý bán trú: 529 trẻ x 150.000 đ/tháng x 9 tháng = 714.150.000 đ

+ Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: 529 trẻ x 100.000 đ/năm = 52.900.000 đ

+ Vệ sinh phí bán trú : 529 trẻ x 30.000 đ/th x 9th = 142.830.000 đ

+ Môn Năng khiếu – Tự chọn (Anh Văn): 450 trẻ x 50.000đ x 9th = 202.500.000đ

+ Môn Năng khiếu – Tự chọn (Nhịp điệu)): 450 trẻ x 50.000đ x 9th = 202.500.000đ

+ Tiền công phục vụ ăn sáng: 529 trẻ x 3.000/ngày x 22ngày x 9th= 314.226.000đ

+ Tổ chức hoạt động hè: theo thỏa thuận với PH.

2. Nguồn thu các hoạt động dịch vụ

Giữ xe

Mức thu 20.000đ/tháng/trẻ

500 cháu x 20.000 đ/tháng x 9tháng = 90.000.000 đ

3. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật như: lãi tiền gửi tài khoản ngân hàng, thanh lý tài sản, chiết khấu ...

Điều 7. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên:

1.1. Chi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;

- 1.2 Chi phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí, lệ phí;
- 1.3. Chi cho các hoạt động dịch vụ (kể cả chi thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, trích hao mòn tài sản cố định theo quy định).

2. Chi không thường xuyên:

- 2.1. Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- 2.2. Chi thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức;
- 2.3. Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;
- 2.4. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
- 2.5. Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- 2.6 Các khoản chi khác theo quy định (nếu có).

Toàn bộ nguồn thu, nội dung chi, Trường thống nhất quản lý và hạch toán theo quy định của Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015; Nghị định số 174/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016; Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Mục 2: NỘI DUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 8. Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương

- 1. Cơ sở xác định quỹ tiền lương và thu nhập của cán bộ, viên chức:

Bao gồm các văn bản có liên quan:

1.1. Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

1.2. Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- 1.3 Và các văn bản khác có liên quan đến việc chi trả lương;

Điều 9. Tiền lương, phụ cấp lương của cán bộ, viên chức theo quy định Nhà nước

1. Tiền lương chính:

Căn cứ vào các văn bản tiền lương của cán bộ, viên chức được chi trả theo hệ số lương quy định của Nhà nước, chi từ nguồn Ngân sách Nhà nước và Trích từ nguồn thu sự nghiệp thực hiện điều chỉnh tăng lương theo quy định.

2. Các chế độ phụ cấp lương:

Phụ cấp chức vụ:

Căn cứ Thông tư số 33/2005/TT-BGD&ĐT ngày 08/12/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ văn bản số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Mầm non.

Căn cứ QĐ 15228/QĐ – UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc phê duyệt phân hạng trường và mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo năm học 2022-2023 đối với đơn vị giáo dục công lập thuộc UBND huyện Củ Chi mức chi cụ thể:

Hiệu trưởng: 0.5

Phó Hiệu trưởng: 0.35

Tổ trưởng: 0.2 (theo quyết định của trường)

Phụ cấp thu hút: Căn cứ Nghị quyết 04/2017 của UBND TPHCM ngày 06 tháng 7 năm 2017 về chính sách thu hút đối với giáo viên mầm non

Mức hỗ trợ khuyến khích đối với CB -GV theo trình độ chuyên môn (không áp dụng đối với giáo viên hợp đồng):

a) Trình độ thạc sĩ: 1.500.000 đồng/người/tháng x 12 tháng/năm.

b) Trình độ đại học: 900.000 đồng/người/tháng x 12 tháng/năm.

c) Trình độ cao đẳng: 550.000 đồng/người/tháng x 12 tháng/năm.

Mức hỗ trợ cho giáo viên mầm non do tính chất công việc (không áp dụng đối với giáo viên hợp đồng): 650.000 đồng/người/tháng x 9 tháng/năm.

Hỗ trợ hợp đồng giáo viên (hợp đồng lao động dưới 12 tháng) với mức hỗ trợ bằng mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, thời gian hỗ trợ 9

tháng/năm. Phụ cấp làm thêm giờ: Tiền làm thêm giờ tính theo Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 và Bộ Luật Lao động đã được sửa đổi, bổ sung ngày 02 tháng 4 năm 2002.

Phụ cấp trách nhiệm

Thông tư 04/2018/TT-BNV ngày 24 tháng 03 năm 2018 về hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước

Phụ trách kế toán 0.1

- Phụ cấp ưu đãi:

+ Thực hiện theo TTLT số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 hướng dẫn về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập: CB – GV trực tiếp tham gia giảng dạy

Mức hưởng: $35\% \times (\text{lương} + \text{PCCV} + \text{PCVK})$

+ Thực hiện theo Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ PCUD theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập (chi từ nguồn thu sự nghiệp)

Mức hưởng: $20\% \times (\text{lương} + \text{PCCV} + \text{PCVK})$

- Phụ cấp vượt khung: Chi trả theo hệ số lương Nhà nước quy định.
- Phụ cấp thâm niên ngành: Cán bộ, giáo viên được hưởng thâm niên ngành theo Nghị định 54/NĐ-CP ngày 04 tháng 07 năm 2011.
- Phụ cấp 25% lương: QĐ31/2014 ngày 13/9/2014

Nghỉ thai sản vẫn được hưởng

Điều 10. : Tiền thưởng

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng

Ngân sách cấp trực tiếp cho các cá nhân, tập thể : Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

Chi thưởng Lao động Tiên tiến : $0.3 \times \text{lương tối thiểu}$

Điều 11 :Phúc lợi tập thể Các khoản phát sinh sẽ được thông qua họp liên tịch của trường

Điều 12 Kinh phí Công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn : Trích nộp kinh phí theo quy định hiện hành, trong đó :

Người sử dụng lao động : Công đoàn 2%, BHXH 17.5%, Bảo hiểm y tế 3%, Bảo hiểm thất nghiệp 1%

Người lao động : BHXH 8%, Bảo hiểm y tế 1.5%, Bảo hiểm thất nghiệp 1%

Điều 13 : Các khoản thanh toán khác cho cá nhân

Chi trợ cấp Tết Nguyên Đán : theo văn bản quy định hiện hành

Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân TPHCM :

Căn cứ văn bản số 4634/UBND-VX ngày 8/11/2019 của UBND TPHCM về việc hướng dẫn thực hiện Quy định đánh giá, phân loại hàng quý (sửa đổi) đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 3/9/2019 của UBND TP, văn bản 27/UBND-VX ngày 03/01/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và văn bản 608/UBND-NV ngày 17/01/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc hướng dẫn thực hiện Quy định đánh giá, phân loại hàng quý theo Quyết định số 3728/QĐ-UBND đối với công chức, viên chức ngành GDĐT và kết quả đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng quý

Nghị quyết 27/2022/NQ-HĐND TP.HCM quy định hệ số điều chỉnh tăng thu nhập năm 2023 đến hết thời gian thực hiện thí điểm theo Nghị quyết 54/2017/NQ/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : $hs \text{ lương} \times 1.8 \times \text{mức lương cơ sở}$

Hoàn thành tốt nhiệm vụ : $hs \text{ lương} \times 1.8 \times 0.8 \times \text{mức lương cơ sở}$ -VX
ngày

Điều 14: Sử dụng điện, nước, vệ sinh môi trường

Thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm, tắt các thiết bị không cần dùng khi ra khỏi phòng, tận dụng nguồn sáng tự nhiên, chi tiền điện trả theo hoá đơn

Điều 15. Văn phòng phẩm

Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, vật rẻ khác phục vụ yêu cầu thực tế lập bảng đề xuất gửi lên BGH, thực hiện tiết kiệm

Điều 16. Thông tin liên lạc

Điện thoại dùng để giao dịch, hạn chế gọi điện thoại di động khi không cần thiết, thanh toán theo hoá đơn đảm bảo tiết kiệm 10% .Do tính chất công việc và nhu cầu công tác, đơn vị áp dụng chế độ khoán nghe điện thoại cho đối tượng là Ban giám hiệu và kế toán, thủ quỹ, văn thư. Mức tiền nghe điện thoại khoán được trả cùng kỳ lương hàng tháng và quy định mức cho từng đối tượng như sau:

Hiệu trưởng : 300.000/ tháng

Phó hiệu trưởng : 200.000đ/ tháng

Kế toán : 200.000đ/tháng

Chi cước Internet, cước điện thoại theo hóa đơn thực tế phát sinh. Internet phục vụ cho công tác dạy học và trao đổi thông tin của đơn vị, không sử dụng vào mục đích riêng.

Chi tiền mua báo, tạp chí các loại

Vận hành cổng thông tin điện tử: 2.400.000đ

Thực hiện tiết kiệm 10% trong chi tiêu.

Điều 17. Chi phí hội nghị, hội thảo

Căn cứ Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc Hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

Phải có dự toán hội nghị, hội thảo và được Hiệu trưởng duyệt. Khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ theo quy định (biên bản...)

Chi tham dự Hội Nghị tổng kết của ngành theo chi phí thực tế

Điều 18. Chi công tác phí đi công tác trong nước

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 điều 8 qui định nội dung “thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng” với mức chi tối đa 500.000đ/người/tháng. Được quy định cụ thể như sau:

Hiệu trưởng, kế toán: 500.000 đ/tháng

Phó hiệu trưởng, Văn thư 400.000 đ/ tháng/ người

Y tế (kiêm phổ cập), Chủ tịch công đoàn: 300.000 đ/tháng

Công tác phí dầu:

Ngoài địa bàn thị trấn Củ Chi: 30.000 đ

Ngoài huyện: 100.000đ

Ngoài ra đối với đối tượng hưởng chế độ công tác phí khoán nếu đi công tác, học tập chuyên môn ngoài huyện thì vẫn hưởng thêm công tác phí dầu

Thực hiện tiết kiệm 10% trong chi tiêu.

Điều 19 : Chi thuê mướn, chi khác.

Chi 100% học phí các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn ngắn hạn

Chi thuê mướn theo mức lương tối thiểu vùng

Chi thuê mướn nhân viên phục vụ, y tế, văn thư, nấu ăn, bảo vệ và đóng các khoản bảo hiểm theo quy định (17.5% BHXH, 3% BHYT, 1% BHTN)

Điều 20. Chi sửa chữa TSCĐ, công trình hạ tầngCS

Chi sửa chữa nhà cửa, máy móc thiết bị văn phòng, đường điện cấp thoát nước

Điều 21. Chi hoạt động nghiệp vụ chuyên môn

Chi phần mềm diệt vi rút: 2.300.000đ

Chi khám sức khỏe trẻ, thuốc y tế, sổ khám sức khỏe của trẻ

Chi mua sách, tài liệu chuyên môn của ngành

Chi mua cỏ nhân tạo, nguyên vật liệu cho các hoạt động vui chơi trong và ngoài lớp, lên chuyên đề, trang bị đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu ban hành theo quyết định 3141/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2010 của Bộ Giáo dục Đào tạo: 210.000.000đ

Chi vật tư lên chuyên đề cấp cụm, cấp trường (lập bảng đề xuất), trang trí đầu năm học: 20.000.000đ

Chi hoạt động Ban Thanh tra nhân dân theo Thông tư số: 40/2006/TTLT-BTC-BTTUBTWMTTQVN-TLĐLĐVN ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài

chính, Tổng LĐLĐ Việt Nam và Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn về kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

- Chi hội nghị và báo cáo định kỳ, chi bồi dưỡng cho các cuộc giám sát theo kế hoạch được duyệt, kế hoạch hoạt động năm, áp dụng mức chi do Chủ tịch CĐCS thống nhất với Hiệu trưởng: 2.800.000đ/năm (chi bổ sung năm 2022 chưa chi : 400.000đ)

Điều 22 : Chi khác.

Chi mua cây xanh, hoa kiểng, phân bón

Các nhu cầu phát sinh khác theo thực tế do Hiệu trưởng quyết định

Mục 3: NỘI DUNG CHI NGUỒN THU SỰ NGHIỆP

Văn bản số 4055/UBND-GDDT ngày 28/11/2022 của Ủy Ban nhân dân Huyện Củ Chi về hướng dẫn thu, sử dụng học phí năm học 2022 – 2023 của các cơ sở GD-ĐT công lập trên địa bàn huyện

Căn cứ Văn bản số 8994/UBND-GDDT ngày 07/10/2022 của Ủy Ban nhân dân Huyện Củ Chi về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2022 – 2023 của các cơ sở GD-ĐT công lập trên địa bàn huyện

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 về quy định mức học phí đối với GDMN, GDPT công lập năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của HĐND TP về thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ học phí.

Điều 23: Nguồn Học phí

A. Thanh toán cá nhân

Trích 40% tạo nguồn cải cách tiền lương

60% chi hoạt động cụ thể:

+ Chi công tác quản lý phí: 8% (2% Hiệu trưởng , 1.5% (02 Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Thủ Quỹ))

Chi nghiệp vụ chuyên môn

Chi chênh lệch lương + 23.5% BHXH thuê GV do đã được ngân sách hỗ trợ 4.680.000đ

Chi thuê phục vụ, văn thư, cấp dưỡng: 6 tháng/năm (phần còn lại chi từ 80% nguồn Tổ chức Phục vụ bán trú)

Chi tiền điện 2 tháng/năm: 21.000.000đ

Sữa đường điện cấp thoát nước 2.000.000đ

In hóa đơn học phí, in bandroll, in bạt khung, khám sức khỏe trẻ, thuốc y tế, sổ khám sức khỏe của trẻ: 13.196.457đ

Vật tư, thuê mướn nhân công làm đồ dùng đồ chơi, khu vui chơi cho trẻ (vật tư, cở nhân tạo, keo dán cở....), sách, tài liệu chuyên môn: 60.000.000đ

B. Chi khác

Chi trang trí cho các ngày lễ Tết Nguyên đán, Giỗ tổ, Trung thu, 20/11, khai giảng, tổng kết... các hoạt động lễ hội khác

Chi tham gia hội thi của ngành (trang phục biểu diễn..) 2.000.000đ/năm,

Hỗ trợ Khối Lá tổ chức lễ tri ân: 300.000đ/lớp

Chi mua hạt giống, phân bón, khác...

Các khoản chi phải thật sự cần thiết và tiết kiệm

Điều 24: Nguồn thỏa thuận

24.1 Nguồn Tổ chức PVBT

Nguồn thu tổ chức phục vụ bán trú, tổ chức hoạt động hè: chi 80% số thu, chi hàng tháng đối với người tham gia tổ chức PV bán trú, cụ thể:

GV (biên chế và hợp đồng ngoài) trực tiếp, Bộ phận gián tiếp BGH hưởng 100% chia đều bằng nhau

Nhân viên thuê mướn 6 tháng đầu 50%, 100% từ tháng thứ 7 (chi trong 80%)

Nghỉ thai sản quá thời gian quy định, nghỉ không hưởng lương không được hưởng

Chi hỗ trợ tiền điện, chi tiền nước sạch

Chi văn phòng phẩm, nước rửa chén

Chi khám sức khỏe cho CB-GV-CNV phục vụ công tác bán trú

Duy trì phần mềm sổ sách bán trú, dinh dưỡng : 3.000.000đ/năm

Chi tiền điện thoại, internet theo hóa đơn thực tế phát sinh

Chi sửa chữa đường điện, cấp thoát nước, máy móc thiết bị văn phòng, máy móc phục vụ bán trú

Chi đồng phục cấp dưỡng, đồ bảo hộ lao động 02 áo (hoặc 02 bộ) người/năm

Chi phí thẩm định, kiểm tra vệ sinh ATTP, xét nghiệm nước, học phí lớp vệ sinh ATTP, phí công chứng hồ sơ, quyết định, giao nhận hồ sơ, phí duy trì tài khoản ngân hàng

24.2 Nguồn Vệ sinh phí bán trú

Chi mua vật tư hàng hóa dùng cho công tác vệ sinh bán trú, thu gom rác

24.3 Nguồn Thiết bị Vật dụng phục vụ HS bán trú

Chi mua vật tư hàng hóa dùng cho học sinh bán trú

24.4 Nguồn Môn Năng khiếu - Tự chọn (Anh Văn, Nhịp điệu)

Chi thuê GV dạy Nhịp điệu : 85% x số thư

Chi hỗ trợ tiền điện, đường điện, thuê trang phục biểu diễn của trẻ, sửa âm thanh

24.5 Tiền công phục vụ ăn sáng

GV (biên chế và hợp đồng ngoài) trực tiếp, Bộ phận gián tiếp BGH hưởng 100% chia đều bằng nhau

Nhân viên thuê mướn 6 tháng đầu 50%, 100% từ tháng thứ 7

Chi hỗ trợ tiền điện, sửa chữa đường điện, cấp thoát nước, tiền nước sạch, vật tư phục vụ ăn sáng...

* Đối với những khoản thu thỏa thuận sau khi trừ chi phí liên quan nếu chênh lệch thu > chi, trích 40% tạo nguồn CCTL

Điều 25. Nguồn dịch vụ

Nguồn Giữ xe

Chi tiền thuê nhân viên giữ xe 5.000.000đ-6.000.000đ/tháng

Thuế TNDN 2%

Điều 26 : Nguồn thu hộ – chi hộ

Căn cứ Văn bản số 8994/UBND-GDĐT ngày 07/10/2022 của Ủy Ban nhân dân Huyện Củ Chi về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2022 – 2023 của các cơ sở GD-ĐT công lập trên địa bàn huyện

Nguồn Tiền ăn

Chi mua nguyên vật liệu dùng để chế biến thức ăn cho trẻ

Nguồn Tiền ăn sáng

Chi mua nguyên vật liệu dùng để chế biến thức ăn cho trẻ

Nguồn Bảo hiểm tai nạn

Chi mua BHTN cho trẻ

Nguồn Nước uống

Chi mua nước uống cho trẻ (Lavie – Vĩnh Hảo -ion-life.....)

Mục 4: CHÊNH LỆCH THU CHI

Cuối năm xác định chênh lệch thu chi, đơn vị thực hiện

- a) Bổ sung thu nhập cho viên chức, người lao động
- b) Chi khen thưởng và phúc lợi

Riêng nguồn thu thoả thuận sau khi xác định chênh lệch thực hiện trích 40% CCTL

Mục 5: CHI TỪ CHÊNH LỆCH

1. Bổ sung thu nhập cho viên chức, người lao động: chi thu nhập bình quân tăng thêm cho viên chức, người lao động tối đa không quá 0,3 lần quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người

Căn cứ văn bản 180/UBND-VX ngày 3/1/2020 của UBND TPHCM về việc chi thu nhập tăng thêm theo NQ03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của HĐND TP cho người được tuyển dụng vào làm việc theo chế độ hợp đồng ND 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của CP và người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù, thực hiện chi chia sẻ thu nhập đối với nhân viên HĐ (gốc ND68, 161) hoàn thành tốt nhiệm vụ : 3.000.000đ/quý/người

- 2) Chi khen thưởng và phúc lợi:

a. Khen thưởng:

b. Phúc lợi:

- Chi cử đi học các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn 100%, học trung cấp chính trị 50% nếu trường cử đi, 25% nếu cá nhân có nhu cầu riêng nhưng phải phù hợp tình hình thực tế tại trường.

- Chi học phí các lớp ngắn hạn do trường Bồi dưỡng giáo dục tổ chức

- Chi các hoạt động phúc lợi tập thể tham quan, giao lưu học tập cho tất cả CB-GV-CNV hỗ trợ theo văn bản gửi về và tùy thuộc vào kinh phí nhà trường.

Chi trái cây, bánh, nước....tổ chức các hoạt động chào mừng 20/11, Tết Nguyên đán, Trung thu, giỗ tổ... và các ngày lễ khác, các hoạt động phải có kế hoạch cụ thể

Chi trợ cấp Tết nguyên đán 500.000đ đến 8.000.000đ bao gồm trợ cấp Tết và lộc đầu năm, nhân viên thuê mướn hưởng trợ cấp Tết 50 % so với biên chế

Chi 20/11, trong đó :

- CB-CNV : 500.000đ/người

- Giáo viên, nhân viên thuê mướn : 400.000đ/người

- Đối với CB- GV-CNV đã về hưu : 200.000đ, trong đó

+ Hiệu trưởng (10 năm) từ thời gian nghỉ hưu

+ Các đối tượng khác : 02 năm tính từ thời gian nghỉ hưu

- Chi hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên trường, mức chi: 400.000 đ/ người

Chi trực các ngày nghỉ Lễ, Tết (200.000đ /bảo vệ /ngày), trực hè: 50.000đ/người/ngày

Chi bồi dưỡng thực hiện CĐ cấp trường: 200.000đ/ chuyên đề, cấp cụm: 300.000đ/ chuyên đề, chi tham dự hội nghị, hội thảo, tổng kết của ngành theo văn bản

Tham quan: 1 đến 2 lần/ năm không phụ thuộc vào số người đăng ký, mức chi 1 lần từ: 500.000 đ – 3.000.000đ/người. Mời CB-GV-CNV về hưu năm liền kề (hỗ trợ 100%). Nếu không tham gia thì không được hưởng kinh phí suất

tham quan và sẽ hỗ trợ chi thêm cho người đi tối đa bằng suất tham quan (Nếu có kinh phí tổ chức đi tham quan)

Các trường hợp được hưởng 1/2 suất tham quan gồm: con dưới một tuổi, bản thân bệnh nằm viện trên 1 tuần ngày thời điểm đi, bản thân dự thi học phần, tốt nghiệp, đám tang tứ thân phụ mẫu, bảo vệ trực trường không đi hưởng 1 suất tham quan

Chi tiền (quà) chia tay : CB-GV- CNV nghỉ việc (trên 20 năm) :

200.000đ/người, nghỉ hưu : 500.000đ/người.

Chi đám tang tứ thân phụ mẫu của lãnh đạo, chuyên viên Sở GD-ĐT TPHCM, UBND Củ Chi, Phòng GD-ĐT Củ Chi, Phòng TC – KH Củ Chi, KBNN Củ Chi 200.000đ -1.000.000/người

Chi mua hoa đám tang tứ thân phụ mẫu CB-GV-CNV MNTT Củ Chi 3

Chi quà Tết cho 100% CB-GV-CNV (biên chế và hợp đồng ngoài), GV, học sinh có hoàn cảnh khó khăn 200.000đ/ người

Các khoản chi phúc lợi tập thể tùy theo tình hình thực tế của đơn vị

MỤC 6 : CHI KHEN THƯỞNG TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG

Chi khen thưởng CB-GV-CNV đạt sáng kiến kinh nghiệm (cấp huyện) nhưng không đạt danh hiệu thi đua do bị khống chế số lượng cụ thể

Loại tốt: 300.000đ/SKKN

Loại khá: 200.000đ/SKKN

Loại đạt: 150.000đ/SKKN

Chi khen thưởng các lớp trang trí lớp đầu năm : Giải I : 200.000, Giải II : 150.000đ, Giải III : 100.000đ, Giải khuyến khích : 50.000đ

Cá nhân hoàn thành tốt ngày giờ công trong năm học không nghỉ quá 01 ngày: 200.000đ/người/năm

Chi khen thưởng các phong trào, hội thi do trường tổ chức mức chi từ 200.000đ đến 1.000.000đ

Chi khen thưởng đột xuất

Khen thưởng CSTĐ, GVG vào cuối năm tùy theo tình hình kinh phí

Khen thưởng nhân viên hợp đồng đạt Lao động tiên tiến 0,3 x lương cơ sở
Tất cả các khoản chi khen thưởng có thể chi từ quỹ khen thưởng (do các năm trước còn tồn)

CHƯƠNG III

LẬP VÀ CHẤP HÀNH DỰ TOÁN THU CHI QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN TÀI CHÍNH

Điều 29. Lập, chấp hành dự toán và sử dụng nguồn tài chính

Theo quy định hiện hành

Điều 31. Thực hiện chế độ báo cáo

Theo quy định hiện hành

Điều 32. Thực hiện công khai tài chính

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/tt-btc ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33 : Các biện pháp tổ chức thực hiện

1/ Xây dựng định mức chi tiêu trên cơ sở so sánh với các năm trước, có tiết kiệm.

2/ Thực hiện minh bạch, công khai, dân chủ.

3/ Kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện.

4/ Quá trình thực hiện có điều chỉnh với tình hình tài chính cụ thể từng năm của đơn vị.

5/ CBGV CNV nhà trường chấp hành tốt quy chế chi tiêu nội bộ trên tinh thần tự giác, tiết kiệm.

6/ Quy định chế độ trách nhiệm vật chất: Khen thưởng bộ phận, cá nhân có ý thức chấp hành tốt việc tiết kiệm. Hạ bậc thi đua đối với những trường hợp thiếu ý thức, lãng phí trong hoạt động giáo dục.

7/ Khai thác triệt để mọi nguồn thu.

8/ Triển khai, thực hiện kế hoạch tiết kiệm 10% các nguồn chi tiêu trong đơn vị.

Điều 34. Quy định điều khoản thi hành

Quy chế chi tiêu nội bộ này được thông qua tại Hội nghị cán bộ, viên chức của Nhà trường và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023. Mọi quy định của Nhà trường trước đây trái với Quy chế chi tiêu nội bộ này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phải bổ sung sửa đổi, các bộ phận phản ánh trực tiếp bằng văn bản về Văn phòng để báo Hiệu trưởng xem xét.

Quy chế này được gửi đến Phòng Tài chính – Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước nơi Trường mở tài khoản, thông báo toàn trường theo quy định hiện hành./.

Củ chi, ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Nguyễn Thị Tuyết Loan

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thị Hồng Thủy

Số: 313/QĐ-MNTTCC3

Củ Chi, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ

Căn cứ theo Nghị Định số 60 / 2021 / NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định 314/QĐ-MNTTCC3 ngày 31 tháng 12 năm 2022 về việc phân bổ dự toán thu chi 2023 của trường MN Thị Trần Củ Chi 3

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của Trường Mầm non Thị Trần Củ Chi 3.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trường Mầm non Thị Trần Củ Chi 3 có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hồng Thủy